

Số: 02/2026/QĐST-DS

Điện Biên, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 của UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2026/TLST- DS ngày 27 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lường Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Bản Sam Mứn, Xã Thanh A, tỉnh Điện Biên.

- Các bị đơn:

+ Anh Cà Văn B, sinh năm 1985, Địa chỉ: Bản B, Xã Thanh A, tỉnh Điện Biên; Nơi làm việc: Trạm Y Tế xã Pa Ham, tỉnh Điện Biên.

+ Chị Quàng Thị Th, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản B, Xã Thanh A, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lường Thị H và anh Cà Văn B, chị Quàng Thị Th cùng công nhận và thỏa thuận: anh Cà Văn B và chị Quàng Thị Th nợ tiền của bà Lường Thị H tổng số tiền là 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng, đến ngày 23 tháng 3 năm 2026 đã trả được 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng. Anh Cà Văn B và chị Quàng Thị Th có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn lại 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng cho bà Lường Thị H chậm nhất là ngày 10 tháng 10 năm 2026. Bà Lường Thị H không yêu cầu anh Cà Văn B, chị Thu phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Mỗi bên đương sự phải chịu 1.125.000 (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Lương Thị H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.250.000 (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng đã nộp trên dịch vụ công trực tuyến theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000070 ký hiệu BLTU/26E ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên, bà Hom đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng. Anh Cà Văn B và chị Quảng Thị Th phải chịu 1.125.000 (*Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (chưa nộp).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 – Điện Biên;
- Lưu HSPA, KT.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Bích Thảo**